TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thái Hiệp.

2. Ông Nguyễn Thành Đến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) - Sinh ngày 28 tháng 3 năm 2004 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1984 và bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 01/01/1982; Anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 27/02/2022, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 07/9/2022. Bị tạm giữ ngày 01 tháng 02 năm 2024, đến ngày 10/02/2024 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Lê Thanh S (tên gọi khác S Bư) - Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh N,

sinh ngày 01/01/1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/4/1977; Anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 22/3/2020, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, chưa chấp hành xong nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định và ngày 18/3/2024, bị Toà án nhân dân huyện H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chưa chấp hành xong. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/01/2024, Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại bằng messenger cho Lê Thanh S hỏi S đang ở đâu thì S trả lời đang đi chơi ở nhà bạn gần cống Âu Thuyền và kêu Đ lại rước. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, màu xám - cam - đen, biển kiểm 94F1 - 442.86 từ nhà mình thuộc ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đến cống Âu Thuyền rước S. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ chở S về nhà của S thuộc ấp N, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Khi về đến nhà của S thì Đ đưa cho S số tiền 500.000 đồng, kêu S đi mua ma túy về sử dụng chung thì S đồng ý. Lúc đó, có Nguyễn Thanh N2 đang nằm võng ở nhà sau của S nên N2 không nghe S và Đ rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Sau khi S lấy tiền của Đ và mượn xe mô tô Đ đi qua khu vực cầu Phước Long 2 thuộc ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu mua của người tên Tý (không rõ nhân thân lai lịch) 01 (một) gói ma túy và xin thêm 01 (một) cái nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng. Khoảng 30 phút sau, S về đến nhà rồi đưa gói ma túy và nỏ thủy tinh cho Đ. S và kêu Đ qua bên nhà ông Lê N3 (bác ruột thứ 3 của S) cặp vách nhà của S, nhà bỏ hoang không ai ở, S đang dùng để nuôi gà lấy ma túy ra sử dụng. Còn S và N2 đi lấy mùng trùm các bội gà của S nuôi. Đ lấy một phần ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh, còn lại Đ chia ra nhiều gói nhỏ bỏ vào túi quần để đem về sử dụng. Sau khi bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh xong, Đ kêu S và Nhàn vào trong phòng nhà ông Lê N3 để sử dụng, dụng cụ sử dụng ma túy được để trên bệ xi măng Đ, S và Nhàn ai sử dụng thì tự lấy đốt và sử dụng ma túy. Cả ba người sử dụng được khoảng 20 phút, Đ đi về trước, S và Nhàn không biết việc Đ để dành lại ma túy đem về sử dụng riêng, còn S và N2 ngồi sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh. Khi Đ về đến cầu 4000 thuộc ấp N1, xã N, huyện H thì Đ có rủ Trần Văn C đi Ngan Dừa uống cà phê. Vào lúc 20 giờ cùng ngày, Đ chở Chuyển đi đến đường thuộc ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp Công an thị trấn N yêu cầu dừng xe tiến hành khám xét người và phương tiện đối với Nguyễn Văn Đ, quá trình khám xét thu giữ được 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng từ trong người

của Nguyễn Văn Đ rơi xuống nền lộ xi măng và 02 (hai) gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng ở trong túi quần Jean phía trước bên tay trái của Nguyễn Văn Đ, được gói lại trong khẩu trang màu đen và gói thêm 01 (một) lớp khẩu trang màu xanh.

Qua phiếu xét nghiệm ma túy ngày 01/02/2024 đối với Nguyễn Văn Đ, kết quả Nguyễn Văn Đ dương tính với Alpheltamin và Methaphetamin.

Tại bản kết luận số 19/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 01 gói nylon (kí hiệu M1), là chất ma túy, loại Methaphetaminne, có khối lượng là 0,10569 gam.

+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 02 gói nylon (kí hiệu M2), là chất ma túy loại Methaphetaminne, có khối lượng là 0,17357 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy của các mẫu gửi giám định (kí hiệu M1, M2) là 0,27926 gam.

Quá trình điều tra, thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, màu xanh ngọc đã qua sử dụng, có gắn sim số 0971538404; số tiền Việt Nam 710.000 đồng; 01 (một) nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám - cam - đen, biển kiểm 94F1 - 442.86. 01 (một) gói ma túy thu giữ dưới nền lộ xi măng, mẫu vật (kí hiệu M1) còn lại sau giám định khối lượng là 0,07623 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: "19/GĐMT-2024 (M1)", có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu); 02 gói ma túy thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ, mẫu vật (kí hiệu M2) còn lại sau giám định khối lượng là 0,14403 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: "19/GĐMT-2024 (M2)", có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu); cùng 01 (một) cái nỏ thủy tinh có một đầu phình to ra, chưa qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu đen, đã qua sử dụng là tang vật liên quan đến vụ án nên chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hồng Dân chờ xử lý.

Đối với bộ dụng cụ Đ, S và Nhàn dùng để sử dụng ma túy, sau khi S và N2 sử dụng xong, S đã ném bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy

hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh S (tên gọi khác S Bư) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 24 tháng 6 năm 2024.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Lê Thanh S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H mô tả và truy tố các bị cáo. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Lê Thanh S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của Nhà nước mà còn gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, là nguyên nhân gây nhiều loại tôi phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật và những tác hại, hệ lụy từ ma túy gây ra cho bản thân người nghiện, cho gia đình và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của mình mà các bị cáo không ngần ngại mua ma túy về sử dụng. Việc các bị cáo bàn bạc để chuẩn bị chất ma túy, địa điểm, dụng cụ, phương tiện để hai bị cáo cùng Nguyễn Thanh N2 dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định*"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt từ từ 7 đến 15 năm .....

b, đối với 02 người trở lên…".

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thì ngày 31/01/2024 bị cáo Nguyễn Văn Đ còn bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp Công an thị trấn N kiểm tra hành chính và phát hiện 01 (một) gói ny lon màu trắng được hàn kín hai đầu từ trong người của Nguyễn Văn Đ rơi xuống nền lộ xi măng và 02 (hai) gói ny lon được hàn kín hai đầu trong túi quần jean phía trước bên tay trái của bị cáo Đ. Theo kết luận số 19/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu thì chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 01 gói nylon (kí hiệu M1), là chất ma túy, loại Methaphetaminne, có khối lượng là 0,10569 gam và chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 02 gói nylon (kí hiệu M2), là chất ma túy loại Methaphetaminne, có khối lượng là 0,17357 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma tuý mà bị cáo nguyễn Văn Đ tàng trữ là 0,27926g.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam."*. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các hành vi nêu trên của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo âu cho người dân. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đ có ông ngoại tên Nguyễn Văn Trợ là người có công với cách mạng và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo còn được áp dụng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với Nguyễn Thanh N2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị can Nguyễn Văn Đ và bị can Lê Thanh S nhưng N2 không có hùn tiền và không cung dụng cụ hay nơi ở để sử dụng ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hiện Nguyễn Thanh N2 đã bị Tòa án nhân dân huyện H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu.

Đối với người tên "Tý" mà bị can Lê Thanh S khai đã mua ma túy, không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận số ma túy bị cáo Đ tàng trữ là do bị cáo S chia nhỏ ra đưa cho bị can Đ và 03 gói ma túy bị thu giữ là bị cáo mua của bị can Lê Thanh S dùm người tên Võ Thị Kim N (tên gọi khác Bé Tết) 02 gói, còn 01 gói bị cáo S gửi về cho Đồng Văn L (tên gọi khác L Hí). Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo Đ xác định không có các sự việc nêu trên, do bị cáo sợ tội nên lúc đầu mới khai sai sự thật. Vì vậy, không có căn cứ xử lý bị cáo Lê Thanh S về tội

tàng trữ trái phép chất ma tuý và cũng không có căn cứ xử lý đối với người tên Đồng Văn L, Võ Thị Kim N.

Đối với Trần Văn C có đi chung với bị can Nguyễn Văn Đ nhưng không liên quan đến việc bị can Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, màu xanh ngọc đã qua sử dụng, có gắn sim số 0971538404; số tiền Việt Nam 710.000 đồng; 01 (một) nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám - cam - đen, biển kiểm 94F1 - 442.86 không liên quan đến vụ án, riêng chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình Nguyễn Văn Đ nên đã trả lại cho cha ruột của Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn Chi quản lý là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với mẫu vật (kí hiệu M1) còn lại sau giám định khối lượng là 0,07623 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: "19/GĐMT-2024 (M1)", có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu); mẫu vật (kí hiệu M2) còn lại sau giám định khối lượng là 0,14403 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: "19/GĐMT-2024 (M2)", có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu); 01 (một) cái nỏ thủy tinh có một đầu phình to ra, chưa qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu đen, đã qua sử dụng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 7 năm 2024.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Lê Thanh S (tên gọi khác S Bư) về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng*

trái phép chất ma tuý"; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38: xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Đ Mat'x) chấp hành hình phạt là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thanh S (tên gọi khác S Bư) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật (kí hiệu M1) còn lại sau giám định khối lượng là 0,07623 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: "19/GĐMT-2024 (M1)", có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu); mẫu vật (kí hiệu M2) còn lại sau giám định khối lượng là 0,14403 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, vỏ gói nylon (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: "19/GĐMT-2024 (M2)", có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu); 01 (một) cái nỏ thủy tinh có một đầu phình to ra, chưa qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu đen, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 7 năm 2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Thanh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Thu